

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Hòa

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị S; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn Lợi; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2019, bản tự khai ngày 28/02/2019 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị S trình bày:

Chị và anh Lê Văn L kết hôn có đăng ký tại UBND xã C vào năm 2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống bế tắc, không cùng chung quan điểm, thường xuyên cãi vã. Chị S đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 12/2017 đến nay. Hiện nay chị S không còn tình cảm với anh L nên xin ly hôn. Về con chung: Chị S và anh L có một con chung là cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày 12/12/2013. Hiện nay cháu T đang ở với anh L nên chị S xin giao cháu T cho anh L nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con vì anh L đủ

điều kiện để nuôi cháu T. Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/3/2019 bị đơn anh Lê Văn L trình bày như sau: Anh và chị S kết hôn vào năm 2013, thời gian chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, chị S đã bỏ nhà đi khoảng 15 tháng nay mà không có lý do. Anh L đồng ý ly hôn nhưng không ký vào các giấy tờ để làm thủ tục ly hôn. Về con chung: Anh L xin nuôi cháu Lê Thị Thùy T và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn L gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo số 22/TB-TA ngày 12/3/2019 về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Thông báo số 25/TB-TA ngày 12/3/2019, thông báo số 32/TB-TA ngày 19/3/2019 về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên anh L vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp và phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu ý kiến: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Chị Lê Thị S và anh Lê Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký theo quy định pháp luật, tuy nhiên thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do hai bên không phù hợp tính tình, không tự khắc phục được mâu thuẫn nên chị S đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 12/2017 đến nay. Xét thấy tình cảm giữa chị S và anh L không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S, xử cho chị S được ly hôn anh L. Về con chung: Chị S đã đồng ý giao cháu Lê Thị Thùy T cho anh L nuôi dưỡng, anh L có thu nhập ổn định và xin nuôi cháu T nên việc giao cháu T cho anh L nuôi là phù hợp, chị S không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn L như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa. Anh L hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình nhưng đã vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp và phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn L.

[3] Về nội dung vụ án: Vợ chồng chị S, anh L kết hôn có đăng ký tại UBND xã C vào ngày 27/3/2013. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, kéo dài, không thể khắc phục. Qua biên bản xác minh ngày 12/3/2019 tại Hội LHPN xã C, đã xác nhận cuộc sống chung của vợ chồng chị S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, cách sống, khoảng đầu năm 2018 chị S đã bỏ đi, không còn chung sống với anh L nữa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị S và anh L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[4] Về con chung: Chị S và anh L có một con chung là cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày 12/12/2013. Phía anh L xin được nuôi cháu T và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Chị S đã đồng ý giao cháu T cho anh L nuôi và không cấp dưỡng nuôi con. Xét, sau khi chị S bỏ đi thì cháu T ở với anh L và gia đình anh L. Bản thân anh L đang có nghề nghiệp ổn định, đảm bảo thu nhập để nuôi

dưỡng cháu T. Vì vậy, để tiếp tục ổn định cuộc sống cho cháu T, cần giao cháu T cho anh L nuôi dưỡng, chị S không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đề nghị xử cho chị Lê Thị S được ly hôn anh Lê Văn L; về con chung: giao cháu Lê Thị Thùy T cho anh L nuôi dưỡng, chị S không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị S được ly hôn anh Lê Văn L.

Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày 12/12/2013 cho anh Lê Văn L nuôi dưỡng. Chị Lê Thị S không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0006434 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, chị S đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Hải Lăng;
- UBND xã Hải Chánh;
- Đường sự;
- THADS Hải Lăng;
- Lưu hồ sơ, TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoan

